

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN LAN HƯƠNG

XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM SANG
THỊ TRƯỜNG LIÊN MINH KINH TẾ Á - ÂU TRONG
ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO
VIỆT NAM - LIÊN MINH KINH TẾ Á - ÂU

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Mã số: 9310105

HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại:
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. Đỗ Hương Lan



2. TS. Ngô Thị Ngọc Anh



Phản biện 1: PGS, TS. Hoàng Xuân Bình
Trường Đại học Ngoại thương

Phản biện 2: PGS, TS. Nguyễn Anh Thu
Đại học Quốc gia Hà Nội

Phản biện 3: PGS, TS. Phan Thế Công
Trường Đại học Thương mại

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi 14 giờ 30 ngày 18 tháng 12 năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia và
Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng, các liên minh kinh tế với tư cách là một “quốc gia kinh tế chung” của các nước thành viên đã và đang tiến hành đàm phán và ký kết các FTA với các quốc gia ngoài liên minh nhằm đẩy mạnh hoạt động thương mại giữa các bên. Các FTA đã góp phần mở ra cánh cửa rộng lớn hơn cho nông sản của một quốc gia trong tiếp cận thị trường là một liên minh kinh tế thông qua các cam kết ưu đãi về thuế. Tuy nhiên, các FTA cũng đặt ra những yêu cầu rất khắt khe đối với các sản phẩm nông về xuất xứ, quy trình sản xuất, chế biến và vận chuyển. Đây là những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động xuất khẩu nông sản của một quốc gia. Chính vì vậy, nghiên cứu các vấn đề lý thuyết về xuất khẩu nông sản trong điều kiện thực hiện FTA là cần thiết để chính phủ các nước có cơ sở để hoạch định, ban hành và thực hiện các chính sách nhằm hỗ trợ, khuyến khích sản xuất và xuất khẩu nông sản kịp thời và hiệu quả.

Trong bối cảnh đó, năm 2015, Việt Nam đã ký FTA với Liên minh kinh tế Á-Âu (EAEU) nhằm mục tiêu thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các nước EAEU nói chung và thúc đẩy hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường này nói riêng. FTA VN-EAEU có hiệu lực ngày 05/10/2016 với hơn 90% dòng thuế được cắt, giảm (trong đó xóa bỏ ngay 59,3% dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực) được cho là lợi thế lớn cho Việt Nam trong cạnh tranh với các nước khác khi xuất khẩu nông sản vào thị trường này.

Với dân số trên 183 triệu người, hàng năm thị trường EAEU nhập khẩu khoảng hơn 100 tỷ USD nông sản từ các quốc gia trên thế giới. Các nhóm mặt hàng nông sản có nhu cầu tương đối lớn ở EAEU bao gồm: rau củ, trái cây, chè, cà phê, cao su, thủy sản, ngũ cốc... đều là những mặt hàng Việt Nam có lợi thế trong sản xuất và xuất khẩu, hoàn toàn có khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường EAEU. Tuy nhiên, theo tính toán từ cơ sở dữ liệu của Trung tâm Thương mại quốc tế ITC (Trademap.org), từ năm 2016 đến nay, giá trị xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EAEU là rất nhỏ, mới chỉ đáp ứng được dưới 1% tổng nhu cầu nông sản của thị trường. Đặc biệt, trong hai năm 2022 và 2023, kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU giảm tương đối mạnh do ảnh hưởng của cuộc xung đột quân sự giữa Liên bang Nga và Ukraine. Từ đó, có thể thấy rằng, mặc dù có nhiều điều kiện thuận lợi hơn sau khi FTA VN-EAEU có hiệu lực nhưng các mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam mới chỉ tiếp cận được một phần thị trường EAEU và vẫn còn rất nhiều dư địa để mở rộng thị trường này. Như vậy, có thể khẳng định rằng, EAEU là thị trường có nhiều tiềm năng đối với hoạt động xuất khẩu nông sản Việt Nam trong thời gian tới.

Xuất phát từ những phân tích trên góc độ lý thuyết và thực tiễn nêu trên, tác giả lựa chọn đề tài: **“Xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á-Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á-Âu”** để nghiên cứu trong luận án tiến sĩ của mình.

2. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng XKNS của Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU, Luận án đề xuất một số giải pháp chủ yếu thúc đẩy XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU đến năm 2030.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau:

- Xác định khoảng trống nghiên cứu và hướng nghiên cứu của Luận án thông qua thực hiện nghiên cứu tổng quan các công trình liên quan đến đề tài luận án.

- Xác định các lý thuyết nền tảng về XKNS của một quốc gia sang thị trường là một liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện FTA.

- Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU và đề xuất khung lý thuyết đánh giá tác động của các yếu tố đó tới kết quả XKNS của Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU.

- Xây dựng mô hình đo lường các biến số và tác động của các biến số đó đến XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực thi FTA giữa Việt Nam và EAEU.

- Phân tích và đánh giá thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU; trên cơ sở đó đề xuất giải pháp chủ yếu thúc đẩy XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU đến năm 2030.

*** Câu hỏi nghiên cứu**

1. XKNS của một quốc gia sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện FTA có đặc điểm gì?

2. Các nhân tố nào có tác động tới kết quả XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU theo lý thuyết mô hình trọng lực?

3. Xu hướng tác động của từng yếu tố đó đến XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU như thế nào?

4. Làm thế nào để thúc đẩy XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU?

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Lý luận và thực tiễn xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang thị trường một liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về nội dung:*

Luận án nghiên cứu các vấn đề sau:

+ Luận án nghiên cứu kết quả xuất khẩu toàn bộ các sản phẩm nông sản Việt Nam đã xuất khẩu sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU.

+ Luận án tập trung nghiên cứu tác động của các yếu tố tới XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU dựa trên nền tảng lý thuyết mô hình trọng lực.

+ Luận án tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp chủ yếu thúc đẩy XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU đối với các chủ thể: Chính phủ, các doanh nghiệp XKNS và các hộ nuôi, trồng nông sản.

- *Phạm vi về không gian:* Luận án nghiên cứu XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU bao gồm 05 quốc gia: Armenia, Belarus, Kazakhstan, Liên bang Nga, và Kyrgyzstan trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU.

- *Phạm vi về thời gian:* Luận án nghiên cứu thực trạng xuất XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU giai đoạn 2010 - 2023 và các giải pháp thúc đẩy XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU đến năm 2030.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Luận án dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, cụ thể là phương pháp luận duy vật biện chứng kết hợp duy vật lịch sử để giải quyết vấn đề nghiên cứu.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp phương pháp định tính và phương pháp định lượng trong nghiên cứu.

Phương pháp định tính được sử dụng trong nghiên cứu tổng quan các vấn đề lý luận về xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang thị trường một liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do để xây dựng mô hình nghiên cứu. Tác giả cũng sử dụng các số liệu thống kê thứ cấp trong phân tích, so

sánh, đối chiếu kết quả xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu để làm rõ sự khác biệt giữa hai thời kỳ trước và sau khi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu có hiệu lực.

Luận án sử dụng phương pháp định lượng để ước lượng và kiểm định tác động của các yếu tố tới kết quả xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu dựa trên nền tảng lý thuyết mô hình trọng lực.

5. Những đóng góp mới của luận án

5.1. Đóng góp về mặt lý luận

- Trên cơ sở kế thừa và phát triển các vấn đề lý luận về XKNS, FTA, Luận án đưa ra khái niệm và làm rõ đặc điểm của XKNS sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện FTA.

- Luận án đề xuất được khung nghiên cứu tác động của các yếu tố tới kết quả XKNS Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU, trong đó đưa thêm 02 yếu tố mới vào mô hình, đó là: đại dịch Covid - 19 và xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine.

5.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

- Luận án cung cấp căn cứ cho thấy Việt Nam có thể tiếp tục ký kết các hiệp định thương mại tự do để mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản quốc tế.

- Luận án cung cấp luận cứ khoa học để xây dựng chương trình, kế hoạch và giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong giai đoạn sắp tới.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án được kết cấu thành 5 chương.

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Chương 2: Cơ sở lý luận về xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do

Chương 3: Phương pháp nghiên cứu

Chương 4: Thực trạng xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu

Chương 5: Quan điểm và giải pháp thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án đã được công bố

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến xuất khẩu nông sản trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do

** Nhóm công trình nghiên cứu về khái niệm xuất khẩu nông sản*

Vấn đề xuất khẩu nông sản đã nhận được sự quan tâm của rất nhiều học giả và nhà nghiên cứu trong nước và trên thế giới. Các khái niệm đã được đưa ra bởi Nguyễn Thị Đường (2012), Đỗ Thị Hoà Nhã (2016), Ngô Thị Mỹ (2016), Đinh Văn Sơn (2022) và Nguyễn Thị Quỳnh Anh (2022) đã làm rõ được nội hàm chung nhất của xuất khẩu nông sản trên các khía cạnh tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, các khái niệm đã được đưa ra chưa thể hiện rõ nội hàm của xuất khẩu nông sản trong bối cảnh hiện nay, đó là hoạt động trao đổi, mua bán nông sản trong điều kiện tự do hoá thương mại và các liên kết kinh tế quốc tế đang hình thành và lớn mạnh trong cộng đồng quốc tế.

** Nhóm công trình nghiên cứu về vai trò của xuất khẩu nông sản*

Xuất khẩu nông sản là hoạt động cần thiết bởi nó mang lại những lợi ích nhất định cho các quốc gia, doanh nghiệp và người dân thông qua hoạt động ngoại thương như: tăng thu nhập và tăng thu ngoại tệ cho một quốc gia (Bruce F. Johnston và Jonh Mellor, 1961); cho phép các nền kinh tế quốc gia làm giàu dự trữ ngoại hối, cung cấp việc làm, tạo ra các mối liên kết, và cuối cùng, dẫn đến mức sống cao hơn (Czinkota, Rivoli và Ronkainen, 1992); mang lại cho các doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh, từ đó cải thiện tình hình tài chính, nâng cao năng lực và tiêu chuẩn công nghệ (Terpstra and Sarathy, 1994).

Đối với Việt Nam, xuất khẩu nông sản có đóng góp tương đối lớn vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cụ thể là: tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của ngành nông nghiệp và các ngành khác; góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của người nông dân; tạo ra nguồn ngoại tệ phục vụ cho sự phát triển kinh tế; góp phần mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế (Ngô Thị Tuyết Mai, 2007); thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thúc đẩy sản xuất phát triển theo hướng sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và lợi thế quốc gia (Nguyễn Minh Sơn, 2010; Đỗ Thị Hoà Nhã, 2016); góp phần giữ ổn định nền kinh tế đất nước; thúc đẩy quá trình phân công và chuyên môn hoá quốc tế, là thước đo đánh giá kết quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của một quốc gia vào nền kinh tế khu vực và thế giới; góp phần thúc đẩy cải tiến cơ chế quản lý, chính sách kinh tế của nhà nước sao cho phù hợp với luật pháp quốc tế (Ngô Thị Mỹ, 2016).

** Nhóm công trình nghiên cứu về đặc điểm của xuất khẩu nông sản*

Trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do đi vào có hiệu lực, xuất khẩu nông sản phải đáp ứng rất nhiều quy định về giấy chứng nhận đối với nông sản xuất khẩu, tiêu chuẩn chất lượng, mẫu mã, quy cách đóng gói khắt khe của các tổ

chức và cá nhân ở nước nhập khẩu. Đó có thể sẽ là những rào cản đối với hoạt động xuất khẩu nông sản (Pascal Liu, 2007).

Xuất khẩu nông sản có những đặc điểm như: tính thời vụ cao; nông sản xuất khẩu phải đáp ứng những tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm khắt khe; giá cả nông sản xuất khẩu hầu như không ổn định và phụ thuộc nhiều vào công nghệ sử dụng trong sản xuất, chế biến nông sản (Nguyễn Thị Đường, 2012).

** Nhóm công trình nghiên cứu về tiêu chí đánh giá xuất khẩu nông sản*

Có nhiều tác giả đã sử dụng các bộ tiêu chí khác nhau để phân tích, đánh giá thực trạng xuất khẩu nông sản như Lê Thị Anh Vân (2003), Ngô Thị Tuyết Mai (2007), Nguyễn Minh Sơn (2010), Nguyễn Thị Đường (2012), Ngô Thị Mỹ (2016), Đỗ Thị Hoà Nhã (2016), Trần Lan Hương (2019). Các tiêu chí được đưa ra trong các nghiên cứu về tình hình xuất khẩu nói chung, xuất khẩu nông sản nói riêng phổ biến là kim ngạch xuất khẩu nông sản, tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản, cơ cấu nông sản xuất khẩu và cơ cấu thị trường xuất khẩu. Ngoài ra, còn có một số tiêu chí khác về giá cả, các chỉ số thương mại, hình thức xuất khẩu, việc tận dụng ưu đãi từ các hiệp định tự do...

** Nhóm công trình nghiên cứu về các yếu tố tác động tới xuất khẩu nông sản của một quốc gia*

Đã có nhiều tác giả thực hiện các nghiên cứu, đánh giá tác động của hiệp định thương mại tự do tới xuất khẩu nông sản như Malhotra và Stoyanov (2008), Sun và Reed (2010), Parra và cộng sự (2016), Ngô Thị Mỹ (2016), Lateef và cộng sự (2017), Braha và cộng sự (2017), Aguirre González và cộng sự (2018), Nguyễn Thị Thanh Huyền (2019), Sugiharti và các cộng sự (2020), Jagdambe và Kannan (2020). Các nghiên cứu sử dụng mô hình trọng lực để phân tích tác động của các yếu tố, trong đó có việc tham gia các FTA tới kết quả xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang thị trường một đối tác quốc tế. Mô hình trọng lực được xem là sự lựa chọn tối ưu và ngày càng được sử dụng rộng rãi bởi những ưu điểm sau: *Thứ nhất*, cơ sở dữ liệu sử dụng trong mô hình được chuẩn hoá, có mức độ tin cậy cao và dễ dàng tiếp cận hơn. *Thứ hai*, mô hình trọng lực đã được nhiều nhà nghiên cứu ứng dụng, qua đó đã hình thành quy trình và các nguyên tắc quy chuẩn đảm bảo độ tin cậy của kết quả ước lượng. *Thứ ba*, mô hình trọng lực có thể xem xét tác động của các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến cung, nhóm yếu tố ảnh hưởng đến cầu và nhóm yếu tố cản trở đến thương mại giữa hai quốc gia một cách đồng thời và có thể đo lường tác động của cả biến định tính và biến định lượng.

** Nhóm công trình nghiên cứu về dự báo xuất khẩu nông sản của một quốc gia*

Dự báo giúp tiên đoán trước được các giá trị trong tương lai, đưa ra cơ sở khoa học quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách đưa ra các chính sách hợp lý hơn với bối cảnh tương lai. Do đó, dự báo là một phương pháp quan trọng để nghiên cứu kinh tế vĩ mô. Các tác giả Paul và các cộng sự (2013), Jacek Strojny (2018), SenthamaraiKannan và K.M.Karuppasamy (2020), Kiran M. Sabu and T. K. Manoj Kumar (2020), Dmitry Devyatkin và Yulia Otmakhova (2021), Goyal và các cộng sự (2021), Abdullahi và các cộng sự (2023) thông qua các nghiên cứu

của mình đã chỉ ra rằng nông nghiệp là điểm tựa kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới và có ảnh hưởng tới GDP của quốc gia. Do đó, các mô hình dự báo được sử dụng để dự báo sản lượng nông sản ở một số quốc gia và khu vực, cung cấp căn cứ khoa học cho việc lên kế hoạch sử dụng tài nguyên và quản lý sản xuất nông sản.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu

Các nghiên cứu liên quan đến Liên minh kinh tế Á - Âu xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đến nay có thể kể đến nghiên cứu của các tác giả Nadezhda Volovik (2016), Hoàng Thị Vân Anh (2016), Vũ Thụy Trang và Nguyễn Thanh Hương (2017), Đỗ Hương Lan (2017, 2021), Bùi Quý Thuận (2021). Các công trình nghiên cứu chủ yếu tập trung vào hoạt động thương mại nói chung giữa Việt Nam và khu vực này, hoặc giữa Việt Nam với nền kinh tế trụ cột của Liên minh là Liên bang Nga. Các nghiên cứu này đã đề cập tới nhiều vấn đề hợp tác, đầu tư, thương mại hàng hóa nói chung giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu, tuy nhiên lại chưa nghiên cứu trực diện vấn đề xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do hai bên đã ký kết.

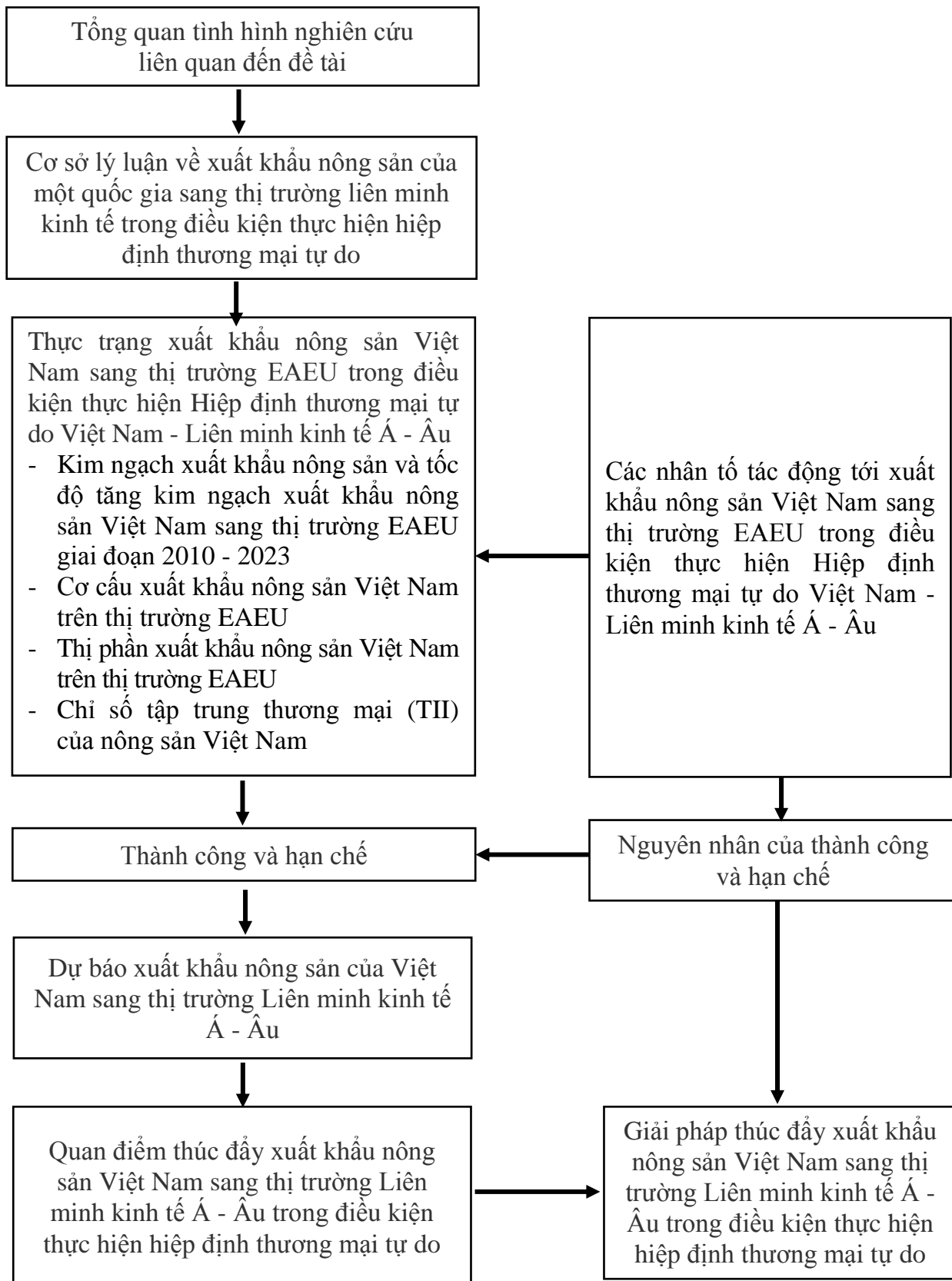
1.2. Đánh giá chung và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Các công trình và bài viết đã công bố ở trong và ngoài nước mà tác giả nêu ở trên đã trực tiếp hoặc gián tiếp giải quyết được nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn liên quan đến xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang thị trường một liên minh kinh tế. Tuy nhiên, về mặt cơ sở lý luận, chưa có công trình nào xây dựng khung phân tích tác động của các yếu tố tới xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu. Về mặt thực tiễn, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách trực diện vấn đề xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu.

Hướng nghiên cứu của luận án

Từ khoảng trống lý luận và thực tiễn đã được xác định, hướng nghiên cứu của Luận án là: xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang thị trường một liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do; xây dựng khung lý thuyết phân tích tác động của các yếu tố tới xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU; phân tích, đánh giá thực trạng xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong giai đoạn 2010 - 2023; phân tích tác động của các yếu tố đến kết quả xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện FTA VN-EAEU. Từ đó, đề xuất quan điểm và giải pháp thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong thời gian tới. Luận án thực hiện các bước theo khung nghiên cứu sau đây:

Hình 1.1. Khung nghiên cứu xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu



Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ XUẤT KHẨU NÔNG SẢN CỦA MỘT QUỐC GIA SANG THỊ TRƯỜNG LIÊN MINH KINH TẾ TRONG ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

2.1. Những vấn đề chung về liên minh kinh tế và hiệp định thương mại tự do

2.1.1. Khái quát về liên minh kinh tế

Liên minh kinh tế là hình thức liên kết kinh tế quốc tế cao nhất, đòi hỏi các quốc gia thành viên không những phải áp dụng chung các chính sách về thương mại, di chuyển các yếu tố sản xuất, chính sách tiền tệ mà còn phải phối hợp trong cả các chính sách kinh tế một cách toàn diện. Như vậy, liên minh kinh tế là “quốc gia kinh tế chung” của các nước thành viên tham gia liên minh kinh tế với sự thống nhất thực hiện tất cả các chính sách tài chính, tiền tệ và thương mại chung thay vì các chính sách riêng của từng quốc gia.

2.1.2. Khái quát về hiệp định thương mại tự do

2.1.2.1. Khái niệm hiệp định thương mại tự do

FTA là một thỏa thuận giữa hai hay nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ) nhằm mục đích thúc đẩy quá trình tự do hóa thương mại đối với một hoặc một số nhóm hàng hóa thông qua việc cắt giảm thuế quan và thực hiện các quy định về trao đổi hàng hóa, dịch vụ và di chuyển vốn giữa các quốc gia thành viên. Ngoài các đối tác trong FTA, mỗi quốc gia vẫn có thể áp dụng các biện pháp thuế quan và phi thuế quan đối với các quốc gia không tham gia ký kết hiệp định.

2.1.2.2. Tác động của hiệp định thương mại tự do

Hiệp định thương mại tự do được các đối tác thương mại ký kết với các cam kết loại bỏ các rào cản thương mại nhằm đạt tới mục tiêu thương mại tự do giữa các thành viên. Một FTA sẽ tạo ra hai xu hướng tác động, đó là hiệu ứng tạo lập thương mại và hiệu ứng chuyển hướng thương mại đối với hoạt động xuất khẩu của một quốc gia tham gia ký kết hiệp định thương mại tự do đó. Tác động tạo lập thương mại xảy ra khi lượng hàng hóa được sản xuất trong nước giảm xuống và được thay thế đáp ứng bởi hàng hóa nhập khẩu từ nước đối tác trong FTA. Chuyển hướng thương mại là sự chuyển hướng của mối quan hệ thương mại của một quốc gia sau khi quốc gia này ký kết những hiệp định song phương, đa phương hoặc gia nhập các khối kinh tế khi diễn ra xu hướng chuyển việc nhập khẩu hàng hóa từ các nước bạn hàng quen thuộc sang các nước nằm trong hiệp định.

2.2. Xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do

2.2.1. Khái niệm xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do

Xuất khẩu nông sản sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do là việc một quốc gia bán nông sản cho các quốc

gia thuộc một liên minh kinh tế thông qua quan hệ thị trường nhằm đem lại lợi ích cho quốc gia trong điều kiện thực hiện các cam kết được quy định trong hiệp định thương mại tự do đã được ký kết.

2.2.2. Đặc điểm của nông sản xuất khẩu sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do

Một là, nông sản xuất khẩu là hàng hóa “đặc biệt nhạy cảm” với lộ trình cắt giảm thuế quan, ảnh hưởng trực tiếp tới động lực của các nhà cung ứng nông sản xuất khẩu.

Hai là, nông sản xuất khẩu có tính cạnh tranh cao hơn trên thị trường tiêu thụ.

Ba là, nông sản xuất khẩu phải đối mặt với các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm nghiêm ngặt cùng với những quy định về quy tắc xuất xứ và phức tạp tạo ra những thách thức mới cho các nhà xuất khẩu.

2.2.3. Đặc điểm của xuất khẩu nông sản sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do

Một là, đối tác thương mại của quốc gia xuất khẩu nông sản là một liên minh kinh tế với tư cách là một “quốc gia kinh tế chung”.

Hai là, hoạt động xuất khẩu nông sản thuận lợi hơn do các điều khoản ưu đãi về thuế.

Ba là, thực hiện hoạt động xuất khẩu nông sản trong điều kiện tuân thủ nghiêm ngặt các quy định kỹ thuật đối với nông sản xuất khẩu.

2.2.4. Vai trò của xuất khẩu nông sản sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do

Thứ nhất, xuất khẩu nông sản sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của một quốc gia.

Thứ hai, xuất khẩu nông sản trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, hiện đại hơn.

Thứ ba, xuất khẩu nông sản trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do góp phần giải quyết vấn đề thất nghiệp, thiếu việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động.

Thứ tư, xuất khẩu nông sản trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do góp phần thúc đẩy hoàn thiện cơ chế quản lý và các chính sách thương mại quốc tế của nhà nước cho phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế.

2.2.5. Tiêu chí đánh giá xuất khẩu nông sản

- * Kim ngạch xuất khẩu nông sản và tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản
- * Cơ cấu xuất khẩu nông sản bao gồm: cơ cấu sản phẩm nông sản xuất khẩu trên thị trường xuất khẩu và cơ cấu thị trường xuất khẩu.
- * Thị phần xuất khẩu nông sản
- * Chỉ số tập trung thương mại (TII)

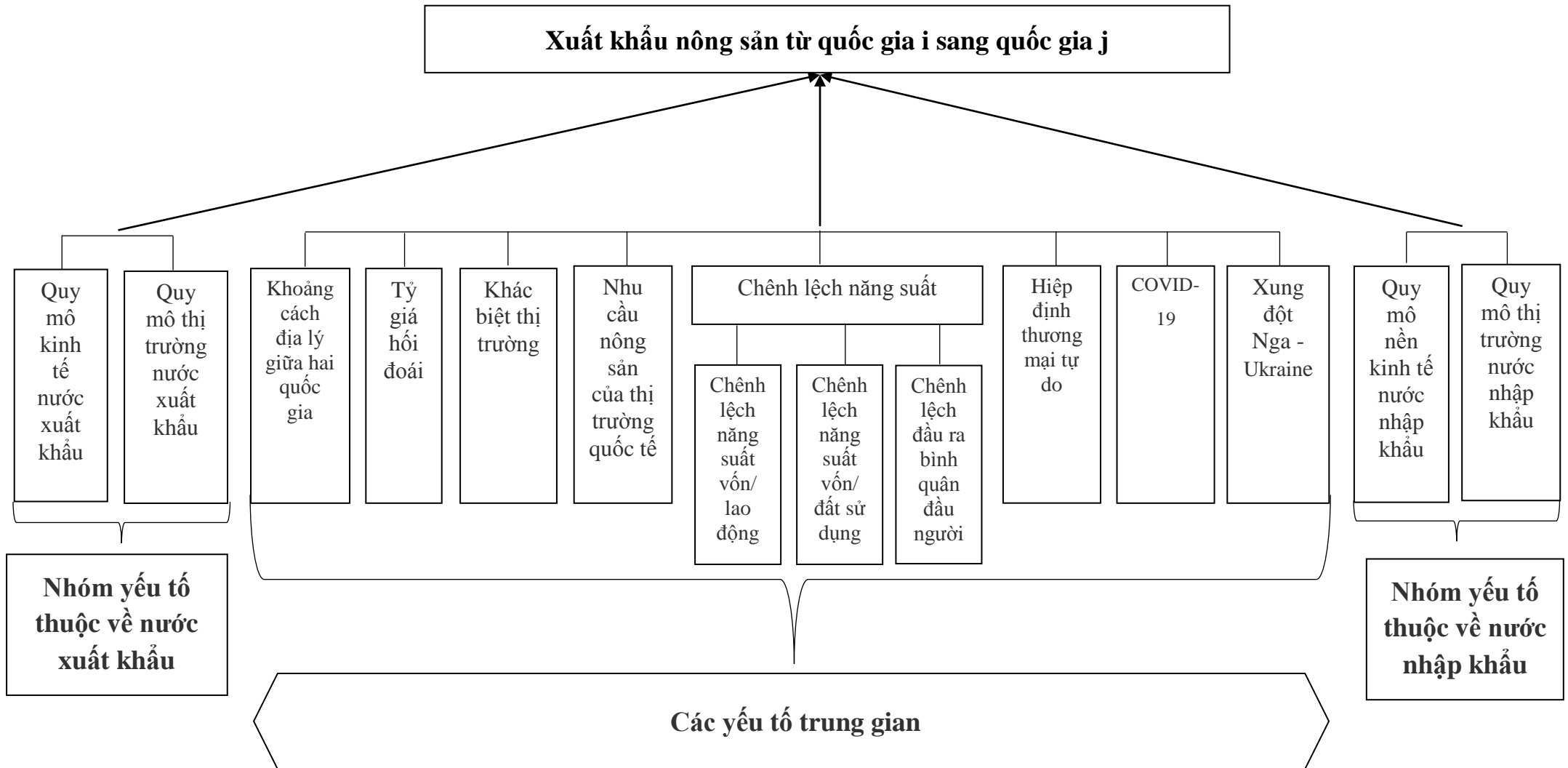
2.2.6. Các yếu tố ảnh hưởng tới xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do

Xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang thị trường một liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do tức là coi liên minh kinh tế đó là một “quốc gia kinh tế chung” của các quốc gia thành viên liên minh. Do đó, liên minh kinh tế được coi là một quốc gia nhập khẩu nông sản lớn, bao gồm các nước thành viên và cách đo lường các biến số của nước nhập khẩu sẽ có sự điều chỉnh phù hợp nhằm giảm thiểu sự khác biệt giữa các quốc gia trong Liên minh. Các yếu tố ảnh hưởng tới xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang thị trường liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do bao gồm:

- *Quy mô kinh tế nước xuất khẩu* có tác động cùng chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của quốc gia xuất khẩu nông sản.
- *Quy mô thị trường nước xuất khẩu* có tác động cùng chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của quốc gia xuất khẩu nông sản.
- *Quy mô kinh tế nước nhập khẩu* có tác động cùng chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của quốc gia xuất khẩu nông sản.
- *Quy mô thị trường nước nhập khẩu* có tác động cùng chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của quốc gia xuất khẩu nông sản.
- *Khoảng cách địa lý* có tác động ngược chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của quốc gia xuất khẩu nông sản.
- *Tỷ giá hối đoái* có tác động cùng chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của quốc gia xuất khẩu nông sản.
- *Khác biệt thị trường* có tác động ngược chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của quốc gia xuất khẩu nông sản.
- *Nhu cầu nông sản của thị trường quốc tế* có tác động ngược chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của quốc gia xuất khẩu nông sản.
- *Chênh lệch năng suất vốn/lao động* có tác động ngược chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của quốc gia xuất khẩu nông sản.
- *Chênh lệch năng suất vốn/đất sử dụng* có tác động cùng chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của quốc gia xuất khẩu nông sản.
- *Chênh lệch đầu ra bình quân đầu người* có tác động cùng chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của quốc gia xuất khẩu nông sản.
- *Hiệp định thương mại tự do* có tác động cùng chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của nước xuất khẩu.
- *Đại dịch Covid-19* có tác động ngược chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của nước xuất khẩu.
- *Xung đột Nga-Ukraine* có tác động cùng chiều với kết quả xuất khẩu nông sản của nước xuất khẩu.

Luận án đề xuất khung nghiên cứu tác động của các yếu tố tới xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu như sau:

Hình 2.1. Khung phân tích tác động của các yếu tố tới xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Chương 3

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp định tính

Phương pháp định tính được sử dụng trong thu thập dữ liệu, thông tin, phân tích số liệu và tổng kết đánh giá về đối tượng nghiên cứu.

- Phương pháp định tính được sử dụng để nghiên cứu trả lời các câu hỏi: xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu có đặc điểm gì?; các nhân tố nào có tác động tới kết quả xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu theo lý thuyết mô hình trọng lực?; làm thế nào để thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu?

- Luận án thu thập các dữ liệu định tính chủ yếu liên quan bao gồm:

Một là, dữ liệu liên quan đến tình hình xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu thu thập từ cơ sở dữ liệu của Trung tâm Thương mại quốc tế ITC (Trademap.org).

Hai là, dữ liệu về các yếu tố tác động đến xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu được thu thập từ các công trình nghiên cứu liên quan đã được công bố.

Ba là, dữ liệu về nhận thức của Chính phủ, doanh nghiệp và nông dân về xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu và quá trình thực hiện được thu thập từ báo chí, internet, Trung tâm WTO Việt Nam.

3.2. Phương pháp định lượng

Phương pháp định lượng được sử dụng để ước lượng và kiểm định tác động của các yếu tố tới kết quả xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu dựa trên nền tảng lý thuyết mô hình trọng lực.

- Dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu là dữ liệu thứ cấp, đã được công bố trước đó.

- Luận án sử dụng phần mềm Stata 17.0 với dữ liệu bảng để thực hiện:

+ Phân tích thống kê, ma trận hệ số tương quan và mô hình hồi quy.

+ Phương pháp phân tích hồi quy được sử dụng để phân tích tác động của các yếu tố tới xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu.

- Luận án xây dựng mô hình nghiên cứu tác động của các yếu tố tới xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu dựa trên nền tảng lý thuyết mô hình trọng lực hấp dẫn của Tinbergen (1962).

- Các biến số được tính toán theo cách thức của Natalia Wilczewski (2022), như sau:

Bảng 3.1: Mô tả biến số và cách đo lường

TT	Biến số	Cách tính	Nguồn
I. Biến phụ thuộc			
Xuất khẩu nông sản từ quốc gia i sang quốc gia j	LEX	Loga xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang các nước EAEU	Trademap.org
II. Biến độc lập			
Quy mô kinh tế nước xuất khẩu	LGDP_VN	Loga GDP của Việt Nam	GSO, IMF
Quy mô kinh tế nước nhập khẩu	LGDP	Loga GDP của các nước EAEU	IMF
Khoảng cách địa lý	LDistance	Loga khoảng cách từ Việt Nam đến các nước EAEU	Google Maps
III. Biến kiểm soát (Các yếu tố trung gian)			
Tỷ giá hối đoái	REER	Tỷ giá của Việt Nam so với các nước EAEU	
Quy mô thị trường	Scale	$Scale = \log(POP_i * POP_j)$	Tác giả tính từ số liệu của FAO
Dân số nước xuất khẩu	LPOP_VN	Loga dân số của Việt Nam	GSO, IMF
Dân số nước nhập khẩu	LPOP	Loga dân số của các nước EAEU	IMF
Nhu cầu nông sản của thị trường thế giới	Remote	$Remote_{ij} = \sum_{i,j}^N \frac{Distance_{ij}}{GDP_j / GDP_w}$	Tác giả tính từ số liệu của FAO
Khác biệt thị trường hai quốc gia	GDP_distance	$GDP_distance_{ij} = \log(\max(GDP_i; GDP_j) - \min(GDP_i; GDP_j))$	Tác giả tính từ số liệu của FAO

TT	Biến số	Cách tính	Nguồn
Chênh lệch năng suất vốn/lao động	Labor_end	$Labor_endowment_{ij}$ $= \log \left(\frac{\max(Cap_Labor_i; Cap_Labor_j)}{\min(Cap_Labor_i; Cap_Labor_j)} \right)$	Tác giả tính từ số liệu của FAO
Chênh lệch năng suất vốn/đất sử dụng	Land_end	$Land_endowment_{ij}$ $= \log \left(\frac{\max(Cap_Land_i; Cap_Land_j)}{\min(Cap_Land_i; Cap_Land_j)} \right)$	Tác giả tính từ số liệu của FAO
Chênh lệch đầu ra bình quân đầu người	Output_end	$Output_endowment_{ij}$ $= \log \left(\frac{\max(Output_pop_i; Output_pop_j)}{\min(Output_pop_i; Output_pop_j)} \right)$	Tác giả tính từ số liệu của FAO
Hiệp định thương mại tự do	FTA	Hiệp định VN-EAEU là biến giả, được lấy bằng 1 từ năm 2016 và bằng 0 trước năm 2016	Tác giả tính
Đại dịch Covid-19	Covid-19	Đại dịch Covid-19 là biến giả, được lấy bằng 1 từ năm 2020 và bằng 0 trước năm 2020	Tác giả tính
Cuộc xung đột Nga và Ukraine	Xungdot	Xung đột Nga - Ukraine, là biến giả được lấy bằng 1 từ năm 2022 và bằng 0 trước năm 2022	Tác giả tính

- Luận án sử dụng phương pháp dự báo để dự báo xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu đến năm 2030.

Chương 4

THỰC TRẠNG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG LIÊN MINH KINH TẾ Á - ÂU TRONG ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - LIÊN MINH KINH TẾ Á - ÂU

4.1. Tổng quan ngành nông nghiệp và xuất khẩu nông sản VIỆT NAM

4.1.1. Tổng quan ngành nông nghiệp Việt Nam

Nông nghiệp là ngành kinh tế mũi nhọn, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã khai thác các lợi thế về điều kiện tự nhiên để phát triển, đáp ứng nhu cầu trong nước và trên thế giới. Từ một đất nước bị nạn đói đe dọa, Việt Nam hiện đứng thứ 2 ở Đông Nam Á và thứ 15 trên toàn cầu về xuất khẩu nông sản.

4.1.2. Tình hình xuất khẩu nông sản Việt Nam từ năm 2010 đến nay

Trong những năm vừa qua, xuất khẩu nông sản trở thành ngành xuất khẩu quan trọng của Việt Nam, đóng góp tích cực vào tổng kim ngạch xuất khẩu chung của cả nước. Nông sản Việt Nam đã có mặt trên gần 200 quốc gia và vùng lãnh

thổ, mang lại nguồn thu ngoại tệ ngày càng lớn cho đất nước. Các nông sản xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam là gạo, cà phê, hạt tiêu, chè, hạt điều, cao su, sắn, thủy sản, và đồ nội thất. Cơ cấu nông sản xuất khẩu của Việt Nam dịch chuyển theo hướng chuyển đổi từ lượng sang chất, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường và nâng cao lợi thế cạnh tranh của đất nước. Thị trường xuất khẩu nông sản của Việt Nam chủ yếu là Trung Quốc, Châu Âu, Mỹ, ASEAN, Nhật Bản và Hàn Quốc.

4.2. Khái quát về thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu

EAEU là một liên kết kinh tế khu vực cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) gồm các quốc gia liên bang Nga, Belarus, Kazakhstan, Armenia, Kyrgyzstan. Với tổng dân số hơn 183 triệu người, EAEU là thị trường có nhu cầu tiêu thụ nông sản lớn (hơn 100.000 triệu USD/năm).

Các nước EAEU áp dụng hệ thống chính sách thuế quan chung, chính sách thương mại chung cũng như hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm chung đối với nông sản của Việt Nam. Do đó, nếu nông sản Việt Nam đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật chung của EAEU sẽ có cơ hội phát triển trên thị trường EAEU.

4.3. Các cam kết đối với nông sản trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu

4.3.1. Cam kết về thuế quan

Liên minh kinh tế Á - Âu cam kết xóa bỏ ngay thuế nhập khẩu đối với khoảng 53% tổng số dòng thuế, tập trung vào các nhóm mặt hàng nông - lâm - thủy sản trong giai đoạn 2016 - 2017. Trong vòng 10 năm tiếp theo từ 2018, số dòng thuế nhập khẩu sẽ được dỡ bỏ lên đến 90%. Riêng đối với mặt hàng thủy sản và thủy sản chế biến, EAEU mở cửa có lộ trình với 95% tổng số dòng thuế, tối đa trong 10 năm (trong đó hơn 71% dòng thuế được xóa bỏ hoàn toàn ngay sau khi Hiệp định này có hiệu lực).

4.3.2. Cam kết phi thuế quan

FTA VN-EAEU thiết lập cơ chế hợp tác chặt chẽ nhằm đảm bảo việc thực hiện các biện pháp phi thuế quan như hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT), các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS). Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn giúp các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường EAEU.

4.3.3. Quy tắc xuất xứ

Các quy tắc xuất xứ trong FTA VN-EAEU cho phép các bên có thể lựa chọn các tiêu chuẩn xuất xứ áp dụng khi xuất khẩu hàng hóa cho các đối tác. Hiệp định đưa ra các quy tắc thay thế xuất xứ về hàm lượng giá trị gia tăng, chuyển đổi mã hàng hóa, quy trình nhằm giải thích chi tiết đối với hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế quan, đặt ra tiêu chuẩn chung về quy trình mà cơ quan quản lý xác định việc tuân thủ quy tắc xuất xứ nhằm xác định đối tượng được hưởng ưu đãi theo hiệp

định. Sự linh hoạt này tạo điều kiện cho hàng hóa dễ dàng đáp ứng đủ điều kiện và được hưởng ưu đãi thuế quan.

4.3.4. Thuận lợi hóa thương mại và hải quan

Trong hiệp định, các bên thỏa thuận áp dụng pháp luật hải quan và các quy định một cách nhất quán và minh bạch. Các hoạt động hợp tác liên quan đến tạo thuận lợi và đơn giản hóa thủ tục hải quan phải được trao đổi qua các kênh thông tin kịp thời nhằm rút ngắn thời gian và chi phí cho việc kiểm tra, giám định hàng hóa xuất nhập khẩu.

4.4. Thực trạng xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu giai đoạn 2010 - 2023

4.4.1. Kim ngạch xuất khẩu nông sản và tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU giai đoạn 2010 - 2023

Nông sản là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu. Trong giai đoạn 2010 - 2023, kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu có sự dao động tăng giảm qua các năm cho thấy xu hướng biến động không ổn định. Tuy nhiên, xét trên tiêu chí tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản thì thấy rằng tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trung bình giai đoạn 2016 - 2023 đạt 3,96%, cao hơn rất nhiều so với tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản trung bình giai đoạn 2010 - 2015 là -0,99%.

4.4.2. Cơ cấu xuất khẩu nông sản Việt Nam trên thị trường EAEU

4.4.2.1. Cơ cấu sản phẩm nông sản xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EAEU

Các sản phẩm nông sản của Việt Nam đã xuất khẩu sang thị trường EAEU bao gồm: thủy sản, gạo, chè, hạt tiêu, rau củ quả, cà phê... Trong số đó, cà phê là mặt hàng có tỷ trọng lớn nhất trong suốt giai đoạn nghiên cứu. Việt Nam duy trì vị trí quốc gia đứng đầu, là nhà xuất khẩu cà phê lớn nhất sang thị trường EAEU nói chung, Liên bang Nga nói riêng. Tiếp theo, thủy sản là mặt hàng xuất khẩu chủ lực thứ 2 của Việt Nam sang thị trường EAEU. FTA VN - EAEU đã tạo ra cơ hội vàng cho doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam để đẩy mạnh xuất khẩu và chiếm lĩnh thị trường EAEU. Gạo, chè, hạt tiêu của Việt Nam tuy đã xuất hiện trên thị trường EAEU nhưng tỷ trọng của các mặt hàng này rất thấp.

4.4.2.2. Cơ cấu thị trường xuất khẩu nông sản trong EAEU

Trong 5 thị trường của khối EAEU, nông sản Việt Nam gần như chỉ mới tiếp cận được thị trường Nga (chiếm hơn 90%). Kazakhstan là thị trường đứng thứ hai trong khối nhưng tỷ trọng cũng rất thấp, chiếm tỷ trọng cao nhất 4,87% năm 2014. Thị trường Armenia và Belarus chiếm tỷ trọng không đáng kể (2%-3%). Điều đáng chú ý là nông sản Việt Nam chưa thể tiếp cận thị trường Kyrgyzstan. Như vậy, có thể thấy rằng cơ cấu thị trường xuất khẩu nông sản Việt Nam trong khối EAEU trước và

sau khi FTA VN - EAEU có hiệu lực gần như không có sự khác biệt nào cả và nông sản của Việt Nam mới chỉ tiếp cận được thị trường Liên bang Nga.

4.4.3. Thị phần xuất khẩu nông sản Việt Nam trên thị trường EAEU

Giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu từ năm 2012 cho đến nay luôn chiếm một tỷ lệ rất nhỏ so với nhu cầu nhập khẩu nông sản của thị trường này. Giá trị nông sản Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EAEU chỉ đáp ứng được dưới 3% nhu cầu nhập khẩu nông sản của các quốc gia này. Từ đó, có thể thấy rằng EAEU là thị trường còn nhiều dư địa để nông sản Việt Nam tiếp cận và thâm nhập sâu hơn.

4.4.4. Chỉ số tập trung thương mại (TII) của nông sản Việt Nam

Theo kết quả tính toán, chỉ số tập trung thương mại của nông sản Việt Nam ở khu vực EAEU là nhỏ hơn giá trị 1. Điều này có nghĩa là kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang Liên minh kinh tế này chưa tương xứng với tiềm năng thương mại của hai bên. Qua đó có thể thấy rằng, Việt Nam chưa khai thác tốt tiềm năng thị trường EAEU.

4.4.5. Phân tích các yếu tố tác động tới xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu

Kết quả phân tích tác động của các yếu tố tới xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do bằng mô hình trọng lực cho thấy:

1) Độ trễ của biến xuất khẩu có tác động tích cực tới xuất khẩu của thời kỳ hiện tại. Điều này có nghĩa là việc duy trì và mở rộng xuất khẩu từ các giai đoạn trước có thể tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng xuất khẩu trong tương lai.

2) Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có thể làm giảm xuất khẩu nông sản từ Việt Nam sang các nước EAEU.

3) Tăng trưởng kinh tế của các nước EAEU tốt hơn thì xuất khẩu của Việt Nam sang nước này tăng.

4) Khoảng cách giữa các quốc gia ở EAEU với Việt Nam có thể là một trong những nhân tố hạn chế đến khẩu nông sản từ Việt Nam sang các nước EAEU.

5) Tỷ giá hối đoái có tác động tích cực tới xuất khẩu nông sản Việt Nam sang các nước thuộc Liên minh kinh tế Á - Âu.

6) Gia tăng dân số ở Việt Nam có thể làm giảm xuất khẩu nông sản từ Việt Nam sang các nước EAEU.

7) Sự gia tăng tương đối về yếu tố sản xuất như năng suất lao động, năng suất vốn và sự chênh lệch đầu ra giữa Việt Nam và các nước EAEU có ảnh hưởng đến xuất khẩu nông sản từ Việt Nam sang các nước EAEU. Trong đó, sự gia tăng tương đối về năng suất vốn và chênh lệch đầu ra của Việt Nam tăng nhanh hơn các nước EAEU thì xuất khẩu của Việt Nam sang các nước EAEU sẽ tăng.

8) Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu có tác động tích cực tới kết quả xuất khẩu nông sản Việt Nam sang các nước EAEU.

9) Đại dịch Covid-19 và xung đột Nga - Ukraine có tác động tiêu cực, làm giảm xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang các nước EAEU.

4.5. Đánh giá chung về xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu

4.5.1. Thành tựu trong xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu

4.5.1.1. Kết quả đạt được

Hoạt động xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do hai bên đã ký kết đã đạt được một số kết quả nhất định, đó là: nông sản Việt Nam đã tiếp cận và tiến sâu hơn vào thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu; FTA VN - EAEU mang lại những cơ hội rất lớn để Việt Nam gia tăng xuất khẩu nông sản, thực phẩm, đặc biệt là cà phê và thủy hải sản sang thị trường EAEU; nông sản Việt Nam đã khá phổ biến trên thị trường Liên bang Nga, là tiền đề cho việc tiếp tục thâm nhập sâu hơn vào thị trường EAEU rộng lớn.

4.5.1.2. Nguyên nhân

Thứ nhất, FTA Việt Nam - EAEU đã tạo điều kiện cho hàng hóa nông sản xuất khẩu của Việt Nam tiếp cận sâu hơn vào thị trường EAEU thông qua việc hiện thực hoá các quy định ưu đãi về thuế đối với nông sản của Việt Nam.

Thứ hai, việc duy trì xuất khẩu nông sản Việt Nam sang các nước EAEU trong giai đoạn trước tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang Liên minh kinh tế Á-Âu trong hiện tại và tương lai.

Thứ ba, tăng trưởng kinh tế các nước Liên minh kinh tế Á - Âu tốt dẫn đến nhu cầu tiêu thụ nông sản tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nông sản Việt Nam trở nên phổ biến hơn trên thị trường EAEU.

Thứ tư, thị trường EAEU đang có nhu cầu rất lớn về các sản phẩm nông sản mà Việt Nam có thế mạnh xuất khẩu, bắt nguồn từ nhu cầu của kiều bào Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại các nước EAEU và nhu cầu của những người dân bản xứ sau khi được tiếp cận và trải nghiệm văn hoá ẩm thực của Việt Nam.

Thứ năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thực hiện tốt vai trò điều hành tỷ giá, duy trì được sự ổn định về tỷ giá hối đoái, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động xuất nhập khẩu nói chung giữa Việt Nam và các đối tác thương mại quốc tế, xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU nói riêng.

Thứ sáu, Chính phủ Việt Nam và các nước EAEU đã tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình triển khai các chính sách về quản lý,

điều hành nhằm giúp các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản của Việt Nam chủ động hơn trong sản xuất và cung ứng nông sản trên thị trường này.

Thứ bảy, các doanh nghiệp đã tích cực, chủ động trong tìm kiếm, tiếp cận và thâm nhập thị trường EAEU.

4.5.2. Hạn chế và nguyên nhân

4.5.2.1. Hạn chế

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu chưa đạt hiệu quả trong chuyển hướng thương mại và tạo lập thương mại. Bởi sau khi Hiệp định có hiệu lực, nông sản Việt Nam vẫn chưa tiếp cận được các thị trường Armenia, Kyrgyzstan; sự hiện diện của nông sản Việt Nam trên thị trường Belarus và Kazakhstan còn rất hạn chế, chưa đạt được độ bao phủ rộng lớn hơn so với trước khi Hiệp định có hiệu lực. Ngay cả Liên bang Nga, thị trường lớn nhất của Việt Nam ở EAEU, vẫn nhập khẩu nhiều loại nông sản từ các quốc gia khác mà không phải Việt Nam.

4.5.2.2. Nguyên nhân

Các nguyên nhân dẫn đến những vấn đề hạn chế trên là: *Một là*, tăng trưởng kinh tế và gia tăng dân số Việt Nam có thể làm giảm xuất khẩu nông sản Việt Nam sang Liên minh kinh tế Á - Âu. *Hai là*, năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam còn nhiều hạn chế. *Ba là*, khoảng cách địa lý xa xôi giữa Việt Nam và các nước thành viên của Liên minh có tác động hạn chế xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU. *Bốn là*, nguyên nhân đến từ việc thực hiện Hiệp định thương mại tự do khi các rào cản phi thuế quan mà EAEU đang áp dụng đối với hàng nông sản của Việt Nam tương đối chặt chẽ, thậm chí chưa phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, dẫn đến việc hàng hóa khó thâm nhập vào thị trường. *Năm là*, thủ tục thanh toán còn gặp nhiều khó khăn; *Sáu là*, xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid - 19 và cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina. *Bảy là*, người tiêu dùng 05 nước thuộc Liên minh kinh tế Á - Âu chưa hiểu biết nhiều về hàng hóa Việt Nam nói chung, nông sản Việt Nam nói riêng.

Chương 5

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EAEU TRONG ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - LIÊN MINH KINH TẾ Á - ÂU

5.1. Dự báo xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu

5.1.1. Bối cảnh xuất khẩu nông sản của Việt Nam trong thời gian tới

Trong những năm tới, nhu cầu về nông sản trên thế giới ngày càng gia tăng do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, những biến động kinh tế và chính trị thế

giới. Các thị trường tiêu thụ nông sản quốc tế hướng tới các sản phẩm nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường, có nguồn gốc rõ ràng... Thêm vào đó, những biến động như sự bùng phát đại dịch Covid - 19, cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina hay chiến tranh thương mại Mỹ - Trung sẽ dẫn đến những sự thay đổi trong chính sách thương mại của các quốc gia dẫn đến sự trở lại của chủ nghĩa bảo hộ thương mại dưới các hình thức tinh vi hơn. Trong bối cảnh đó, việc Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do góp phần tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu nông sản Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam cần phải có định hướng và chiến lược phát triển các sản phẩm nông sản xuất khẩu phù hợp để có thể tận dụng những thời cơ nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản trong thời gian tới.

5.1.2. Bối cảnh nhập khẩu nông sản của các nước EAEU

Nhằm đảm bảo an ninh lương thực, các nước EAEU ưu tiên giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu thực phẩm. Theo dự báo, đến năm 2030, có thể có sự sụt giảm trong việc nhập khẩu một số sản phẩm nông sản vào lãnh thổ của Liên minh. Trong bối cảnh đó, hoạt động xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU sẽ được mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng phải đối mặt với những thách thức mới.

5.1.3. Dự báo cung - cầu nông sản của Việt Nam trên thị trường EAEU

Trong những năm tiếp theo, nhu cầu đối với nông sản Việt Nam của thị trường EAEU có xu hướng tăng lên với tốc độ trung bình khoảng 14%. Điều này cho thấy EAEU là một thị trường xuất khẩu nông sản có tiềm năng tương đối lớn đối với Việt Nam. Trong những năm tới, Việt Nam vẫn là quốc gia có nhiều tiềm năng, lợi thế trong sản xuất, cung ứng nông sản cho thị trường EAEU trong khi dư địa xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang các nước EAEU còn khá lớn. Do đó, cần phải có những giải pháp để thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang các nước EAEU, trong đó tập trung khai thác phân thị trường rộng lớn còn lại trong Liên minh mà chưa tiếp cận được.

5.2. Quan điểm thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do

Một số quan điểm nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu là:

Thứ nhất, ưu tiên khai thác các cam kết có lợi cho nông sản Việt Nam trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu để tiếp cận phân thị trường còn bỏ ngỏ ở Liên minh kinh tế Á - Âu

Thứ hai, ưu tiên đối với chính sách thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam sang các quốc gia EAEU đến 2030

Thứ ba, đảm bảo việc tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Việt Nam.

Thứ tư, cần lấy các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu nông sản làm trung tâm và tạo điều kiện để tận dụng các cơ hội đến từ các doanh nghiệp của Liên minh kinh tế Á - Âu

5.3. Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do

5.3.1. Nhóm giải pháp liên quan đến Chính phủ

5.3.1.1. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững

Phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững là giải pháp đầu tiên cần thực hiện để thúc đẩy xuất khẩu nông sản sự phát triển của ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả và bền vững chính là điều kiện đảm bảo tạo ra nguồn cung ứng nông sản đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Do đó, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương cần thực hiện một số nhiệm vụ như sau: *Một là*, Chính phủ thống nhất quản lý, điều hành các chương trình, hoạt động sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững. *Hai là*, Chính phủ cần chỉ đạo các Bộ và UBND các tỉnh, thành phố đẩy mạnh truyền thông tới các hộ nuôi trồng nông sản và các doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu nông sản để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và việc thực hiện các phương thức sản xuất dựa trên lợi thế của từng vùng, từng địa phương và đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ. *Ba là*, Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện thể chế liên quan đến đất đai và phát triển hạ tầng nông nghiệp - nông thôn, hạ tầng giao thông kết nối các vùng nuôi trồng nông sản với các vùng sản xuất, kho bãi, ga, cảng, hệ thống logistics đối với hàng nông sản.

5.3.1.2. Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nông sản vượt khai thác hiệu quả các cam kết trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu

Một là, Bộ Công thương cần tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao nhận thức về pháp luật phòng vệ thương mại; phối hợp với các Bộ chuyên ngành, UBND các tỉnh, các hiệp hội ngành hàng thực hiện các hoạt động cần thiết để đáp ứng quy tắc xuất xứ của hàng nông sản được quy định trong Hiệp định nhằm tăng cường khả năng tận dụng ưu đãi thuế quan từ Hiệp định. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần tiếp tục tổ chức lại các hoạt động sản xuất nông nghiệp dựa vào tiềm năng, lợi thế so sánh của từng vùng, địa phương; khắc phục các hạn chế trong phương thức sản xuất nông nghiệp hiện đang tồn tại; đồng thời phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tư vấn, hỗ trợ, đào tạo các hộ nuôi trồng nông sản, các doanh nghiệp thực hiện nuôi trồng và sản xuất nông sản theo các tiêu chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng tốt hơn các quy định kỹ thuật và yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh dịch tễ của thị trường EAEU.

Hai là, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất và xuất khẩu nông sản, đặc biệt là hoạt động nuôi trồng, chế biến nông sản xuất khẩu tại các hộ nuôi trồng, các doanh nghiệp xuất khẩu theo tiêu chuẩn kỹ thuật chuẩn giúp nông sản Việt Nam vượt qua các rào cản phi thuế quan trên thị trường EAEU.

Ba là, thực hiện hiệu quả các chính sách vĩ mô khác liên quan đến hoạt động xuất khẩu nông sản sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu như chính sách dân số, chính sách tỷ giá, chính sách xúc tiến thương mại, các chính sách về phòng ngừa rủi ro đối với các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản.

5.3.2. Nhóm giải pháp liên quan đến doanh nghiệp xuất khẩu nông sản

Nhằm đẩy mạnh xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu, các doanh nghiệp chính là chủ thể trực tiếp tham gia hoạt động xuất khẩu nông sản cần chủ động, tích cực trong các khâu của quá trình sản xuất và xuất khẩu nông sản: *Một là*, nâng cao sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam trên thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu. *Hai là*, chủ động khai thác các quy định đối với nông sản trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu. *Ba là*, tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp và các bên liên quan để tạo thành chuỗi cung ứng xuất khẩu nông sản đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. *Bốn là*, đa dạng hoá sản phẩm và nâng cao chất lượng nông sản xuất khẩu. *Năm là*, chủ động đầu tư phát triển máy móc, thiết bị, hạ tầng cơ sở, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất nông sản xuất khẩu. *Sáu là*, đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu, khẳng định thương hiệu nông sản và thương hiệu doanh nghiệp xuất khẩu nông sản. *Bảy là*, nâng cao tính cộng đồng giữa các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu nông sản trong nước. *Tám là*, chủ động ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại.

5.3.3. Nhóm giải pháp liên quan đến hộ nuôi, trồng nông sản xuất khẩu

Để thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU, các hộ nuôi, trồng nông sản xuất khẩu cũng cần thực hiện các nhiệm vụ sau: *Một là*, chủ động nâng cao nhận thức về sản xuất nông nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu. *Hai là*, chủ động tham gia vào chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu để đáp ứng yêu cầu về các biện pháp TBT, SPS. *Ba là*, nghiêm túc thực hiện quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và chuyên gia để đáp ứng hiệu quả các yêu cầu về kỹ thuật đối với nông sản; *Bốn là*, chủ động, tích cực ứng dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu quá trình xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường này trong thời gian tới. Theo đó, Luận án đã tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

- Luận án đã hệ thống hoá và làm rõ cơ sở lý luận về xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang một liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do đã được ký kết. Luận án đã chỉ ra được 03 đặc điểm của xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu, đó là: (1) đối tác thương mại của quốc gia xuất khẩu nông sản là một liên minh kinh tế với tư cách là một “quốc gia kinh tế chung”; (2) hoạt động xuất khẩu nông sản thuận lợi hơn do các điều khoản ưu đãi về thuế; (3) thực hiện hoạt động xuất khẩu nông sản trong điều kiện tuân thủ nghiêm ngặt các quy định kỹ thuật đối với nông sản xuất khẩu.

- Trên cơ sở nghiên cứu các yếu tố có tác động tới kết quả xuất khẩu nông sản của một quốc gia sang một liên minh kinh tế trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do đã được ký kết từ các công trình đã được công bố, Luận án đã xây dựng mô hình phân tích, đánh giá tác động của các yếu tố tới kết quả xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do hai bên đã ký kết.

- Luận án sử dụng các phương pháp định tính và định lượng để phân tích thực trạng xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EAEU giai đoạn 2010 - 2023 và đánh giá tác động của các yếu tố tới kết quả xuất khẩu nông sản Việt Nam trong điều kiện thực hiện

- Trên cơ sở dự báo cung - cầu nông sản Việt Nam trên thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu, bối cảnh xuất khẩu nông sản của Việt Nam, bối cảnh nhập khẩu nông sản của Liên minh kinh tế Á - Âu và kết quả phân tích tác động của các yếu tố tới xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong điều kiện thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu, Luận án đề ra bốn quan điểm định hướng và ba nhóm giải pháp mà Chính phủ; các hộ nuôi, trồng nông sản và các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Việt Nam cần phải thực hiện để thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu trong thời gian tới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Lan Hương (2020), “*Factors affecting the export of Vietnam’s staple commodities to Russian Federation market*”, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế *Hợp tác kinh tế toàn diện trong khuôn khổ liên kết kinh tế quốc tế: Những vấn đề lý thuyết và thực tiễn* (Đề tài KX.01.43/16-20)
2. Nguyễn Lan Hương (2021), “*Vietnam and Russia relationship in the context of Eurasia and Asia - Pacific economic integration*”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số tiếng Anh 1 (22).
3. Nguyễn Lan Hương (2022), “*Opportunities and challenges for Vietnam's export when joining Vietnam - Eurasian Economic Union Free Trade Agreement*”, Proceedings the fifth international conference on sustainable economic development and business management in the context of globalization (SEDBM-5).
4. Nguyễn Lan Hương (2022), “*Xây dựng thương hiệu cho nông sản Việt Nam*”, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, ngày 11/10/2022, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/4527-xay-dung-thuong-hieu-cho-nong-san-viet-nam.html>
5. Nguyễn Lan Hương (2023), “*Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu*”, Tạp chí Kinh tế và Quản lý, số 56.
6. Nguyễn Lan Hương (2023), “*Kinh nghiệm của Thái Lan, Ấn Độ về xuất khẩu nông sản trong điều kiện thực hiện hiệp định thương mại tự do*”, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, ngày 28/8/2023, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/5196-kinh-nghiem-cua-thai-lan-an-do-ve-xuat-khau-nong-san-trong-dieu-kien-thuc-hien-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do.html>
7. Nguyễn Lan Hương (2023), “*Xuất khẩu nông sản Việt Nam sang Liên minh kinh tế Á - Âu: Thực trạng và giải pháp*”, Tạp chí Tài chính, kỳ 2, (807)
8. Nguyễn Lan Hương (2023), “*Phương hướng, giải pháp phát triển hợp tác thương mại, đầu tư Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu đến năm 2045*”, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, ngày 19/9/2023, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dien-dan/item/5247-phuong-huong-giai-phap-phat-trien-hop-tac-thuong-mai-dau-tu-viet-nam-lien-minh-kinh-te-a-au-den-nam-2045.html>
9. Nguyễn Lan Hương (2023), “*Methods of evaluating the impact of the Free Trade Agreement between Vietnam and Eurasian Economic Union on Vietnam's agricultural exports to EAEU*”, Proceedings the fifth international conference on sustainable economic development and business management in the context of globalization (SEDBM-6).